ÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY
/17 Phan Chu Trinh – P.9 – Đà Lạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 14 tháng 01 năm 2021

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

CAO NƯỚC ATISÔ

Số TCB: 33/NGOCDUY/2021

Tên Công ty: **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**

Địa chỉ: Số 73/17 Phan Chu Trinh – Phường 9 – Tp. Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng – Việt Nam

Điện thoại: 02633 549 284 – 0785 899 091

Fax: 02633 828 421

Website: www.ngocduyatiso.com

Email: ngocduy.tea@ngocduygroup.com

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D:5800466303-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

Được quét bằng CamScanner

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đà Lạt, ngày 14 tháng 01 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

S.Đ.K.K.D:5800466303.C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
TP.ĐÀ LẠT, T.LÂM ĐỒNG

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

Được quét bằng CamScanner

TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY	TÊN SẢN PHẨM	Số: 33 : 2021/NGOCDUY
	CAO NƯỚC ATISÔ	Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2021

I. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng, đồng nhất
2	Màu sắc của nước pha	Màu nâu đỏ.
3	Mùi	Thơm đặc trưng của Cao nước Atisô
4	Vị	Đắng, có hậu ngọt

2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp thử
1	Hàm lượng đường tổng	%	5-15	TCVN 378:1986
2	Hàm lượng tro không tan trong acid, không lớn hơn	%	1	TCVN 5612-2007
3	Phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước	Định danh	Tự nhiên	TCVN 6470-1998
4	Hàm lượng chất khô hòa tan, không nhỏ hơn	%	20	TCVN 5610:1991
5	Hàm lượng Cynarin	Định tính	Dương tính	HPLC

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10^2	TCVN 4884-1:2015
2	Total Coliform	CFU/ml	10	TCVN 6848:2007
3	Cl. pefringens	CFU/ml	Không được có	TCVN 4991:2005
4	Tổng số nấm men-nấm mốc	CFU/ml	10	TCVN 8275-1:2010
5	S.aureus	CFU/ml	Không được có	TCVN 4830-1989
6	E. Coli	CFU/ml	Không được có	TCVN 7924-2:2008
7	Streptococci faecal	CFU/ml	Không được có	TCVN 4830:1989

Được quét bằng CamScanner

4. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05	AOAC 999.11

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- Hướng dẫn sử dụng: Cao nước Atisô dùng tiện hơn khi pha với nước hay uống trực tiếp hoặc uống với rượu tùy thích. Uống trước hoặc sau bữa ăn.

- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.

VI. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ HÀNG HÓA

Sản xuất và chịu trách nhiệm bởi Công ty TNHH Trà Ngọc Duy 73/17 Phan Chu Trinh, Phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Đà Lạt, ngày 14 tháng 01 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

S.Đ.K.K.D: 5800466303-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
TP. ĐÀ LẠT - LÂM ĐỒNG

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

Được quét bằng CamScanner

NỘI DUNG NHÃN CAO NƯỚC ATISÔ

1. Tên sản phẩm: CAO NƯỚC ATISÔ

2. Thành phần cấu tạo: 90% cao lỏng Actisô, 10% đường

3. Hướng dẫn sử dụng: Cao nước Atisô dùng tiện hơn khi pha với nước hay uống trực tiếp hoặc uống với rượu tùy thích. Uống trước hoặc sau bữa ăn.

4. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.

5. Thông tin cảnh báo an toàn, vệ sinh: Không sử dụng khi sản phẩm có hiện tượng nấm mốc, có mùi lạ.

6. Thể tích thực: Thể tích thực: 100 ml (10 ống x 10 ml);,…

7. Hạn sử dụng: Ngày sản xuất……..Thời hạn sử dụng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất.

8. Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty TNHH Trà Ngọc Duy

Địa chỉ: 73/17 Phan Chu Trinh, P9, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

ĐT: 02633 549 284 – 0785 899 091

Fax: 02633 828 421

Website: www.ngocduyatiso.com

Email: ngocduy.tea@ngocduygroup.com

Xuất xứ: Việt Nam

ĐKKD: 5800466303

ĐK NH ĐỘC QUYỀN HÀNG HOÁ SỐ: 207083

BKHCN – CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

TC ISO 22000: 2018 FSMS 0317 005086

Số TCB: 33/NGOCDUY/2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

S.Đ.K.K.D:5800466303-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
TP.ĐÀ LẠT - T.LÂM ĐỒNG

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

Được quét bằng CamScanner

Được quét bằng CamScanner

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH
Địa chỉ: Số 01, Nguyên Tử Lực, P.8, TP. Đà Lạt
Tel: 0263 3552584; Fax: 0263 3821107

VILAS 519

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 200709/1/0468-10

1 Đơn vị (người) gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**
2 Địa chỉ : Số 73/17, Phan Chu Trinh, Đà Lạt, Lâm Đồng
3 Tên mẫu : **Cao nước Atisô có đường**
4 Khối lượng : 0,2L 5. Số lượng mẫu: 01
6 Mô tả mẫu :
7 Ngày nhận mẫu : 09/7/2020 8. Ngày trả kết quả: 20/7/2020
9 Kết quả thử nghiệm : Tính trên mẫu thực tế

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Hàm lượng đường	%	10,2	TCVN 378:1986
2	Tro không tan trong axit	%	0,14	TCVN 5612-2007
3	Hàm lượng chất hòa tan	%	19,2	TCVN 5610 : 1991
4	Phẩm màu	Định danh	Tự nhiên	TCVN 6470 - 1998
5	Hàm lượng Cynarin	Định tính	Dương tính	HPLC
6	TSVSVHK*	CFU/mL	<10	TCVN 5165:1990
7	Coliforms*	CFU/mL	<10	TCVN 6848:2007
8	E.Coli*	MPN/mL	<0,3	TCVN 6846:2001
9	Cl. perfringens	CFU/mL	<10	TCVN 4991 : 2005
10	Streptococci faecal	CFU/mL	<10	TCVN 4830 : 1989
11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	<10	TCVN 6187-1 : 1996
12	Staphylococcus aureus	CFU/mL	<10	TCVN 4830-1989
13	TSBTNM-M	CFU/mL	<10	TCVN 8275-1:2010
14	Chì*	mg/L	KPH (LOQ=0,04)	AOAC 999.11
15	Dư lượng thuốc BVTV			
	Chlorpyrifos-methyl*	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	QTTTPT-13 Ref. EURL – FV (2010 –M4)
	Cypermethrin*	mg/L	KPH (LOQ=0,006)	
	Fenitrothion	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
	Flucythrinate	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
	Methidathion	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
	Permethrin*	mg/L	KPH (LOQ=0,008)	
	Propargite	mg/L	KPH (LOQ=0,006)	

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị <10 cfu và <0,3 MPN không có vi khuẩn cần phân tích và E. Coli giả định trong 1g sản phẩm tương ứng

Giám đốc
Trung tâm Phân tích

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 0 0 0 7 1 6 Quyển số: 01 SCT/BC
Ngày 19 -01- 2021
CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Giảng

P. Viện trưởng
Viện Nghiên cứu hạt nhân

Phan Như Quỳnh

Lương Bá Viên

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
KPH – không phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng; (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO 17025:2017
BM 7.8.01- phiếu kết quả thử nghiệm – ban hành lần 1

Được quét bằng CamScanner